

Bản án số: 50/2025/DS-PT
Ngày 11 – 4 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Thanh Dũng.

2. Ông Lê Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2024/TLPT-DS, ngày 18/12/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 179/2024/DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Lâm Hậu D**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số B, đường P, Khóm B, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông D: Bà **Huỳnh Kim M**, địa chỉ: Số G, Khóm A, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (văn bản ủy quyền ngày 20/5/2024)(có mặt).

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông **Trần Minh H**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số D, ấp R, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Sơn Chúc P**, sinh ngày 01/01/1990. Địa chỉ: Khóm A, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt) và ông **Nguyễn Huỳnh Đ**, sinh ngày 25/5/1999. Địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)(văn bản uỷ quyền ngày 05/8/2024).

2.2. Bà **Điều Thị G**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số D, ấp R, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Khóm B, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

3. *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà **Tạ Nguyệt T** – Luật sư Công ty L thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (có mặt).

4. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Đỗ Ngọc H1**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số B, đường P, Khóm B, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H1: Bà **Huỳnh Kim M**. Địa chỉ: Số G, Khóm A, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (văn bản ủy quyền ngày 20/5/2024)(có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trần Minh H, bà Điều Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Lâm Hữu D là nguyên đơn trình bày: Ông Lâm Hữu D có cho ông Trần Minh H, bà Điều Thị G vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 5.523.000.000 đồng, lãi suất vay 02%/tháng, có làm biên nhận. Cụ thể: Ngày 08/3/2014, vay số tiền 550.000.000 đồng; ngày 09/3/2014, vay số tiền 2.973.000.000 đồng; ngày 12/3/2014, vay số tiền 200.000.000 đồng; ngày 14/4/2014, vay số tiền 500.000.000 đồng; ngày 03/10/2014, vay số tiền 1.300.000.000 đồng. Khi vay tiền, ông H và bà G có đưa cho ông D, bà H1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 535695 do UBND huyện V (nay là huyện H), tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Trương Quốc V ngày 14/7/2004 (ông H, bà G nhận chuyển nhượng ngày 18/8/2014) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận H00880 do UBND thị xã B (nay là thành phố B) cấp cho ông Trần Minh H ngày 11/7/2006.

Nay, nguyên đơn ông Lâm Hữu D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 4.991.142.000 đồng, yêu cầu ông H, bà G trả cho ông D và bà H1 số tiền vay gốc 5.523.000.000 đồng; đối với việc thế chấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không yêu cầu giải quyết.

Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm, ngày 11/3/2025, nguyên đơn ông Lâm Hữu D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 200.000.000 đồng tại Biên nhận nợ ngày 12/3/2014.

Theo ông Trần Minh H, bà Điều Thị G là bị đơn trình bày: Ông Lâm Hữu D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trần Minh H và bà Điều Thị G cùng có trách nhiệm trả số tiền vay tổng cộng 5.523.000.000đ và tiền lãi phát sinh đối với số tiền trên theo lãi suất 9%/năm, ông bà không đồng ý với nội dung yêu cầu khởi kiện trên. Yêu cầu Tòa án không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Lâm Hữu D và đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với vụ án.

Theo bà Đỗ Ngọc H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà H1 thống nhất với ý kiến của ông D và không có ý kiến khác.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 179/2024/DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Ngọc H1 và ông Lâm Hữu D đối với ông Trần Minh H và bà Điều Thị G

Buộc ông Trần Minh H và bà Điều Thị G cùng có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Ngọc H1 và ông Lâm Hữu D số tiền nợ gốc 5.523.000.000 đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi trên số tiền nợ gốc tính từ ngày ông H, bà G vay tiền đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, bị đơn ông Trần Minh H, bà Điều Thị G kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số: 179/2024/DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Điều Thị G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn ông Trần Minh H; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Điều Thị G; Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 179/2024/DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo hướng: Huỷ và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay gốc 200.000.000 đồng; buộc ông H, bà G trả cho ông D, bà H1 số tiền vay gốc 5.323.000.000 đồng. Đương sự phải chịu chi phí tố tụng, án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Minh H, bà Điều Thị G hợp lệ. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276, Điều 278, Điều 280 và Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11/11/2024, ông Lâm Hữu D yêu cầu bị đơn trả số tiền 5.523.000.000 đồng. Sau khi Bản án sơ thẩm số 179/2024/DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành

phó Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát hành, ông D thay đổi yêu cầu khởi kiện: Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 200.000.000 đồng tại biên nhận nợ ngày 12/3/2014, chỉ yêu cầu ông H, bà G trả số tiền vay gốc 5.323.000.000 đồng và được bị đơn đồng ý, nên Hội đồng xét xử huỷ và đình chỉ đối với phần yêu cầu này, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 299, Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Minh H kháng cáo, đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần hai mà vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, xem như ông H từ bỏ việc kháng cáo thì Toà án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông H, theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, trong vụ án chỉ còn yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Điều Thị G.

[1.4] Tại phiên toà, bà Điều Thị G có mặt và xác định bà không còn uỷ quyền cho ông S Chúc P và ông Nguyễn Huỳnh Đ tham gia tố tụng, bà sẽ trực tiếp tham gia. Cho nên, cần xác định ông S Chúc P và ông Nguyễn Huỳnh Đ không còn là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Điều Thị G, theo quy định tại khoản 2 Điều 569 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Lâm Hữu D yêu cầu ông Trần Minh H, bà Điều Thị G hoàn trả số tiền vay gốc 5.323.000.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn bà Điều Thị G:

[3.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Lâm Hữu D cung cấp các Tờ biên nhận nợ 08/3/2014, 09/3/2014, 14/4/2014, 03/10/2014 có chữ ký tên bên nhận tiền của bị đơn ông H, bà G. Tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/8/2024 (bút lục 52-56), người đại diện theo uỷ quyền của ông H, bà G chỉ không đồng ý trả nợ và yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện. Ngoài ra, bị đơn ông H, bà G không có yêu cầu nào khác. Tại phiên toà ngày 11/11/2024, đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông H, bà G cho rằng các biên nhận nợ ông D, bà H1 đang khởi kiện là của ông H, bà G bị mất trộm và bà H1 trong biên nhận không phải là bà Đỗ Ngọc H1 mà là bà H1 ở nước Mỹ, không rõ địa chỉ. Tại phiên toà phúc thẩm ngày 03/4/2025, bị đơn bà Điều Thị G và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Điều Thị G và ông Trần Minh H xác định: Trong các biên nhận nợ ngày 08/3/2014, 09/3/2014, 14/4/2014, ông H và bà G có nhận tiền như biên nhận thể hiện, còn biên nhận nợ ngày 03/10/2014, ông H, bà G ký tên nhưng không có nhận tiền mà số tiền này gộp tiền lãi các lần nhận nợ trước vào. Như vậy, sự thừa nhận của đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bên cạnh, ông H, bà G cũng không có chứng cứ chứng minh việc không có nhận tiền tại biên nhận nợ ngày 03/10/2014 như nội dung biên nhận thể hiện.

[4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà G, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm theo nhận định trên, theo quy định tại khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Điều Thị G, ông Trần Minh H cho rằng cấp sơ thẩm không buộc ông Lâm Hậu D trả cho ông H, bà G 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gốc là giải quyết hoàn toàn diện vụ án, nên đề nghị huỷ Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong suốt quá trình tố tụng các đương sự không đặt ra yêu cầu hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không thụ lý giải quyết hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nếu ông H, bà G có tranh chấp đòi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện do ông D đang giữ, có quyền khởi kiện một vụ án dân sự khác, vẫn đảm bảo quyền lợi của đương sự. Cho nên, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn, theo quy định tại khoản 2 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Điều Thị G, ông Trần Minh H phải chịu 300.000 đồng. Tuy nhiên, ông H, bà G là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên được miễn nộp toàn bộ, theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 296, điểm b khoản 1 Điều 299, khoản 2 Điều 310, Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 357, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Minh H.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Điều Thị G.

Chấp nhận một phần yêu cầu rút đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Hậu D, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 179/2024/DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Hậu D đòi ông Trần Minh H, bà Điều Thị G trả số tiền gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi 4.991.142.000 đồng (Bốn tỷ chín trăm chín mươi một triệu một trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Hữu D đối với bị đơn ông Trần Minh H, bà Điều Thị G. Buộc ông Trần Minh H và bà Điều Thị G cùng có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Ngọc H1 và ông Lâm Hữu D số tiền vay gốc 5.323.000.000 đồng (Năm tỷ ba trăm hai mươi ba triệu đồng).

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Trần Minh H và bà Điều Thị G hoàn trả cho bà Đỗ Ngọc H1 và ông Lâm Hữu D chi phí giám định 15.262.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

5. Về án phí dân sự có giá ngạch:

Ông Trần Minh H và bà Điều Thị G được miễn nộp án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố Bạc Liêu;
- CCTHADS thành phố Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phan Công Trí